

Bản án số: 103/2020/DS-PT
Ngày 27 – 11 – 2020
V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2020/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp nợ hui.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị X**, sinh năm 1974; cư trú tại: Ấp Y, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Đồng bị đơn:*

1. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp Y, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp Y, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp Y, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (theo giấy ủy quyền ngày 24/11/2020, có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày: Năm 2017, bà có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng, khai vào ngày 22/01/2017 (âm lịch), mỗi tháng khai 01 lần, dây hụi có 37 chung, vợ chồng ông P, bà T tham gia chơi 01 chung. Khi làm chủ dây hụi này thì giữa bà với các hụi viên không lập văn bản thỏa thuận quy trình chơi hụi mà chỉ thỏa thuận miệng. Bà có ghi danh sách các hụi viên tham gia, nhưng không có ai ký xác nhận và có giao cho mỗi người một bản. Đến ngày 22/4/2019 âm lịch (kỳ hụi thứ 29) thì ông P, bà T hốt hụi và số tiền hốt được là 29.000.000 đồng; nhưng bà không giao cho vợ chồng bà T do các bên thỏa thuận số tiền này sẽ được cản trừ qua tiền hụi chết của con bà T, việc thỏa thuận này không có lập văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Con bà T nợ bà số tiền 28.000.000 đồng, nên sau khi cản trừ tiền hụi của vợ chồng bà T thì còn dư lại là 1.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 22/12/2019 (âm lịch), sau khi hốt hụi cho đến nay còn 08 kỳ hụi chết thì vợ chồng bà T chỉ đóng cho bà 01 kỳ, còn thiếu 07 kỳ thì bà đã tự bỏ tiền ra đóng thay cho bà T. Do đó, bà rút lại một phần yêu cầu khởi kiện và yêu cầu vợ chồng bà T phải trả cho bà số tiền 7.000.000 đồng nợ hụi, không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T thống nhất trình bày: Ông, bà thống nhất với bà X về thời gian tham gia chơi hụi, số chung hụi, kỳ hốt hụi, số tiền được hốt và thời gian mãn hụi. Tuy nhiên, vào thời điểm ông, bà hốt hụi thì các con của bà là T, L còn nợ hụi chết của bà X, nên ông, bà đồng ý cản trừ số tiền hụi cho con; việc thỏa thuận trừ tiền nợ hụi các bên chỉ thỏa thuận miệng không lập giấy tờ gì, do bà X không giao tiền hụi cho ông, bà và việc cản trừ hụi được diễn ra sau khi mãn hụi nên ông, bà không đồng ý trả số tiền nợ hụi 7.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Từ nội dung trên, tại Bản án số: 17/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X đối với ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị X số tiền 7.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị T trả số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/9/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng là bà Nguyễn Thị L, bà Trần Thị T; hủy Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà X trả cho ông, bà số tiền hui 28.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông và bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 17/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Các đương sự thống nhất xác định ông P, bà T có tham gia chơi hui do bà X làm chủ hui, cụ thể: Dây hui 1.000.000 đồng, khai vào ngày 22/01/2017 (âm lịch), mỗi tháng khai 01 lần, dây hui có 37 chung, ông P, bà T tham gia chơi 01 chung; đến ngày 22/4/2019 âm lịch (kỳ hui thứ 29) thì ông P, bà T hốt hui và số tiền hốt được là 29.000.000 đồng và dây hui này mãi vào ngày 22/12/2019 (âm lịch), còn lại 08 kỳ hui chết. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P, bà T đều xác định: “*Con tôi còn thiếu nợ bà X nên tôi cũng đồng ý trừ cần*”, “*Có việc trừ cần nợ tiền hui của các con tôi là 28.000.000 đồng, còn dư 1.000.000 đồng, đóng lại 01 lần hui chết nên còn lại 7.000.000 đồng*”. Như vậy, ông P, bà T thừa nhận có biết và đồng ý việc cần trừ tiền hui mà ông, bà hốt được để trừ nợ cho con ông, bà và sau khi trừ nợ hui thì số tiền còn lại là 1.000.000 đồng, trừ vào 01 kỳ hui chết. Như vậy căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 378 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì các bên thống nhất bù trừ nghĩa vụ; ông P và bà T còn nợ tiền hui chết 7.000.000 đồng thì phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho bà X số tiền này. Cấp sơ thẩm nhận định ông P, bà T còn nợ bà X 07 kỳ hui chết số tiền 7.000.000 đồng là có căn cứ.

Ông P, bà T kháng cáo yêu cầu bà X trả cho ông, bà số tiền hốt hụi 28.000.000 đồng là không có căn cứ; hơn nữa ông P, bà T không có đơn yêu cầu phản tố và không có nộp tạm ứng án phí, nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo này của ông P, bà T. Trường hợp, ông P, bà T có yêu cầu đối với số tiền cần trừ hụi thì có quyền yêu cầu con của ông, bà là bà T, bà L bằng một vụ án khác.

[4] Như đã phân tích trên, các bên thống nhất việc bù trừ hụi tại cấp sơ thẩm, nên không cần thiết để đưa bà T, bà L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì vẫn đảm bảo làm rõ được số tiền đã được bù trừ hụi. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của ông P, bà T.

[5] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông P, bà T; có căn cứ chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm: 17/2020/DS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông P và bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 378 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 17, 18, 20, 21, 30 và Điều 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2020/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X đối với ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị X số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T trả số tiền 1.000.000 đồng.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T cùng phải chịu 350.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Trần Thị X không phải chịu. Bà X đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001822 ngày 30/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại 300.000 đồng.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 600.000 đồng theo Biên lai thu số 0001979 ngày 29/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm dân sự có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- Đường sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thanh Hùng